

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và Định hướng hoạt động sản xuất
kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

I. BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HĐQT NHIỆM KỲ 2015-2020

1. Đặc điểm, tình hình chung giai đoạn 2015-2020

Nhiệm kỳ 2015-2020 là nhiệm kỳ đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với nhiều khó khăn và thách thức đặt ra. Bên cạnh việc tăng các khoản chi phí phát sinh khi hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, tính toán nhằm giải quyết khoản nợ phải trả UBND thành phố phần tài sản do Ngân sách đầu tư,... thì Công ty phải tổ chức sắp xếp lại bộ máy nhân sự, xây dựng và kiện toàn hàng loạt các Điều lệ, quy định, quy chế Công ty để phù hợp với mô hình hoạt động của loại hình doanh nghiệp mới.

Giai đoạn 2015-2020, thành phố thực hiện điều chỉnh đơn giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thu gom vận chuyển rác thải (*áp dụng từ năm 2018*) mặc dù chưa được tính đúng, tính đủ nhưng góp phần tăng doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên, với yêu cầu ngày càng cao của người dân, chính quyền địa phương trong việc phục vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt nhưng việc chậm điều chỉnh đơn giá dịch vụ công ích dẫn đến Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc đầu tư phương tiện, trang thiết bị cung cấp dịch vụ; hạn chế các khoản chi cho người lao động. Các quy định của UBND thành phố Đà Nẵng (chủ sở hữu 51%) trong việc bảo toàn vốn, tỷ lệ tăng lợi nhuận kế hoạch, thu nhập người lao động hằng năm; đã tạo áp lực trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhất là giai đoạn ban đầu Công ty chuyển giao từ mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV sang Công ty Cổ phần và năm 2020 khi ảnh hưởng của dịch Covid 19 tác động rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo Lãnh đạo Thành phố, sở, ban ngành, cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện việc xây dựng các chương trình, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, đề xuất các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động Công ty, lợi nhuận năm sau đều cao hơn năm trước (trừ năm 2020). Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể người lao động Công ty nên nhiệm kỳ vừa qua Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mang tính chính trị được UBND thành phố giao, cơ bản đạt và hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2015- 2020:

2.1. Tình hình về nhân sự

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 05 Thành viên HĐQT (gồm: 03 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm) được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng quyết định thành lập lần đầu tiên tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/9/2015 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 804/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 10/12/2018, cụ thể:

Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ	Nghị quyết số 804/NQ-ĐHĐCĐBT
1. Quản lý chuyên trách			
- Ông Nguyễn Thanh Hùng	Nguyên Chủ tịch HĐQT	Bỏ nhiệm	Miễn nhiệm
- Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT		Bỏ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT
- Ông Đặng Đức Vũ	Nguyên Tổng Giám đốc-Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm	Miễn nhiệm
- Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm	Bỏ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Quang Sáng	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc		Bỏ nhiệm
2. Quản lý không chuyên trách			
- Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm	
- Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm	

2.2. Khái quát chung hoạt động

Giai đoạn năm 2015 được xem như là năm bản lề khi Công ty được định hướng chuyển hình thức hoạt động doanh nghiệp từ mô hình Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần. Sau khi chuyển hình thức hoạt động doanh nghiệp, trong giai đoạn từ quý 4 năm 2015-2018, Hội đồng quản trị xây dựng đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty, ban hành Quy chế, Quy định cho toàn Công ty làm cơ sở hoàn thiện bộ máy sắp xếp lại nhân sự từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp; cơ chế sản xuất kinh doanh theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình thực tế.

Xem lĩnh vực phục vụ vệ sinh đô thị với thành phố là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định nên sau khi cổ phần hóa Công ty thực hiện công tác đặt hàng vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng qua hợp đồng với Sở Tài nguyên và Môi trường đến hết năm 2018¹; đồng thời tiếp tục chú trọng đẩy mạnh khai thác các loại hình dịch vụ thu gom xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại, tu

¹ Đối với công tác vệ sinh môi trường đô thị, việc xử lý rác thải tại bãi rác Khánh Sơn vẫn đặt hàng với Sở TNMT

vấn kỹ thuật môi trường...; nên tỉ lệ doanh thu dịch vụ ngày càng chiếm tỉ trọng cao² trong tổng doanh thu Công ty.

Năm 2019 là năm đầu tiên thành phố bỏ hình thức đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường chuyên sang hình thức đấu thầu dịch vụ vệ sinh đô thị trong thời hạn 03 năm. Do vậy, Hội đồng quản trị đưa công tác triển khai đấu thầu vào nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch sản xuất kinh doanh, bám sát, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện đấu thầu. Việc đấu thầu thành công gói thầu dịch vụ vệ sinh môi trường tại 07 quận, huyện của thành phố là cả một sự cố gắng của toàn thể CBCNV, Người lao động và Ban Lãnh đạo Công ty.

Giai đoạn năm 2019- 2020 với nhiều thách thức, đặc biệt là kiến nghị của người dân về môi trường xung quanh khu vực Bãi rác Khánh Sơn và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty cùng với chính quyền địa phương tập trung mọi nguồn lực, nhân lực để duy trì thực hiện tốt hoạt động xử lý chất thải rắn, đảm bảo tốt môi trường tại bãi rác Khánh Sơn; ngăn ngừa tối đa các sự cố môi trường có thể ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh, dẫn đến phản ứng tiêu cực; Triển khai đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải nguy hại mới tại bãi rác Khánh Sơn; Tập trung phục vụ tốt công tác phòng chống dịch Covid 19 theo chỉ đạo của UBND Thành phố và các sở ban ngành có liên quan.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong suốt Nhiệm kỳ của mình, Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ, Quy chế Quản trị; ban hành và sửa đổi bổ sung: 19 quy chế; tổ chức thành công 4 kỳ Đại hội cổ đông thường niên, 01 kỳ đại hội cổ đông bất thường; ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức cán bộ, bộ máy,...theo thẩm quyền

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng – nhiệm vụ; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

- Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị và Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến để xem xét, giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Ban hành các Nghị quyết, văn bản để Tổng Giám đốc Công ty. Công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi tiêu trong hoạt động kinh doanh, xây dựng cơ bản, mua sắm luôn được Hội đồng quản trị chú trọng, nhằm chỉ đạo, giám sát để công khai minh bạch đảm bảo theo quy định.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.

² Năm 2015 tỉ lệ 13%; năm 2016 tỉ lệ 17%; năm 2017 tỉ lệ 19%; năm 2018 tỉ lệ 18%; năm 2019 tỉ lệ 14%

2.4. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao

a) Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2015 với số vốn điều lệ là 57.736 triệu đồng, trong đó vốn Nhà nước là 29.445,36 triệu đồng, chiếm 51% vốn điều lệ; còn lại Nhà đầu tư chiến lược nắm giữ 13,37%, người lao động và các cổ đông khác 35,63%;

Theo báo cáo tài chính của Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến 31/12/2020 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Quý 4/2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	152.188	165.771	137.220	145.651	149.258	158.091
2	Nợ phải trả	Tr.đồng	93.122	99.765	64.073	75.109	76.164	82.836
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	59.019	65.812	72.766	70.018	73.084	75.218
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	48.466	198.714	213.112	246.585	262.710	261.645
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.556	10.865	7.844	12.931	14.385	13.852
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.380	9.618	6.953	11.570	12.729	12.141
7	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.705	14.858	15.652	17.005	21.117	22.145
8	Tiền cổ tức được chia từ phần vốn nhà nước	Tr.đồng	1.177	2.944,50	2.367,40	3.238,90	3.238,90	*
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	4	10	8,04	11	11	**
10	ROA ³	%		5,80	5,07	7,94	8,53	7,68
11	ROE ⁴	%		15,41	10,03	16,21	17,79	16,37

So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm (2016-2018) theo Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu thì doanh thu chưa đạt, nhưng lợi nhuận, nộp ngân sách, tỉ lệ chi trả cổ tức đều vượt so với kế hoạch đề ra⁵.

b) Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

Giai đoạn trước khi cổ phần hóa: trong năm 2015, Công ty hoàn thành tốt công tác phục vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đảm bảo doanh thu tăng trưởng hàng năm, cụ thể: Tổng doanh thu năm 2015 là 185.268 triệu đồng (tăng 15,47% so với năm 2014 là 160.444 triệu đồng), Lợi nhuận sau thuế đạt

³ ROA: tỷ số lợi nhuận trên tài sản (lợi nhuận sau thuế/tài sản);

⁴ ROE: lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân);

⁵ Năm 2016, 2017, 2018: Doanh thu theo KH lần lượt là: 222,435 tỷ; 266,922 tỷ đồng; 320,306 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế lần lượt là: 5 tỷ; 5,796 tỷ; 6,955 tỷ; Nộp ngân sách: 531 triệu, 613 triệu, 705 triệu; Tỷ lệ chia cổ tức: 5,8%; 6,73%; 8,12%.

3.537 triệu đồng.

Giai đoạn 2016-2020 sau khi cổ phần:

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần về cơ bản được nâng cao, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đời sống của người lao động được cải thiện. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu từng năm đều tăng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng qua các năm, thể hiện qua các chỉ tiêu:

- Tổng doanh thu:

+ Năm 2016 là 198.714 triệu đồng, tăng 7,23% so với năm 2015 (185.323 triệu đồng);

+ Năm 2017 là 213.112 triệu đồng, tăng 7,25% so với năm 2016;

+ Năm 2018 là 246.585 triệu đồng, tăng 15,71% so với năm 2017;

+ Năm 2019 là 262.710 triệu đồng, tăng 6,54% so với năm 2018;

+ Năm 2020 là 261.645 triệu đồng, giảm 0,405% so với năm 2019 (*mặc dù chịu tác động tiêu cực do dịch bệnh Covid 19*).

- Lợi nhuận sau thuế: năm 2018 là 11.570 triệu đồng, tăng 66,4% so với năm 2017 (6.593 triệu đồng); năm 2019 là 12.729 triệu đồng, tăng 10,02% so với năm 2018, vượt kế hoạch đề ra (6%); năm 2020 là 12.141 triệu đồng, giảm 4,6% so với năm 2019. Nếu so với thời điểm 2015 thì lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 3,43 lần.

- Tỷ lệ chia cổ tức hằng năm của Công ty đảm bảo tối thiểu cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng của 04 Ngân hàng TMCP theo đúng quy định tại Quyết định số 7871/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND thành phố, bình quân từ 8-11% nên luôn đảm bảo lợi ích, quyền lợi của cổ đông.

- Việc chấp hành các chính sách thuế được Công ty quan tâm, tuân thủ đúng quy định. Số tiền nộp ngân sách của Công ty tăng dần qua các năm, cụ thể: năm 2015 là 13.934 triệu đồng, năm 2016 là 14.858 triệu đồng, năm 2017 là 15.652 triệu đồng, năm 2018 là 17.005 triệu đồng, năm 2019 là 21.117 triệu đồng, năm 2020 là 22.145 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty đã nộp trả ngân sách thành phố công nợ từ nguồn vốn do ngân sách đầu tư cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng tính đến 31/12/2020 với số tiền 17.966 triệu đồng

2.5. Tình hình quản lý lao động, thu nhập của lao động

Tổng số lao động Công ty từ 1.240-1.310. Trong đó bộ phận lao động gián tiếp được tinh giảm qua các năm: khi nhận bàn giao (30/9/2015) có tỉ lệ 30% (348/1.162) thì đến 31/8/2020 là 17% (218/1.290).

Thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước⁶, mức tăng bình quân từ 10-20%.

2.6. Tình hình thực quản lý tài sản

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản cụ thể:

⁶ Năm 2015: 4,8 triệu đồng/người/tháng; năm 2016: 5,6 triệu đồng/người/tháng; năm 2017: 6,2 triệu đồng/người/tháng;
Năm 2018: 7,2 triệu đồng/người/tháng; năm 2019: 7,8 triệu đồng/người/tháng; năm 2020: 7,6 triệu đồng/người/tháng

- Năm 2015, tổng tài sản là 152.188 triệu đồng; tổng vốn chủ sở hữu là 57.736 triệu đồng;
- Năm 2016, tổng tài sản 165.771 triệu đồng, tăng 8,93% so với năm 2015 và tổng vốn chủ sở hữu 65.812 triệu đồng, tăng 11,51% so với năm 2015;
- Năm 2017, tổng tài sản 137.220 triệu đồng, giảm 17% so với năm 2016 và tổng vốn chủ sở hữu 72.766 triệu đồng, tăng 10,58% so với năm 2016;
- Năm 2018, tổng tài sản 145.651 triệu đồng, tăng 6,14% so với năm 2017 và tổng vốn chủ sở hữu 70.018 triệu đồng, giảm 4% so với năm 2017;
- Năm 2019, tổng tài sản là 149.258 triệu đồng, vốn chủ sở hữu là 73.084 triệu đồng, tăng 4,38% so với năm 2018;
- Đến 31/12/2020, tổng tài sản 158.091 triệu đồng, vốn chủ sở hữu là 75.218 triệu đồng, tăng 2,92% so với năm 2019.

2.7. Tình hình quản lý, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

Tại thời điểm ngày 01/01/2021, vốn điều lệ: 57.736 triệu đồng, trong đó vốn Nhà nước: 29.445,36 triệu đồng nắm giữ chiếm 51%.

Công ty đã bảo toàn và sử dụng vốn hiệu quả. Các chỉ tiêu: hệ số bảo toàn vốn, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và trên tài sản đều tăng qua các năm.

3. Các kết quả nổi bật đạt được trong Nhiệm kỳ 2015-2020

3.1. Hoạt động công ích trên địa bàn thành phố:

Sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp của thành phố trong giai đoạn 2015-2020 trong đó tỷ lệ ngành dịch vụ có tỷ lệ trên 55% trong những năm qua, cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh ở các địa bàn quận: Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Hải Châu và nhất là ý thức, yêu cầu của người dân ngày càng cao trong việc thu gom rác thải; nhưng phương tiện, trang thiết bị của Công ty, việc đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động thu gom, lưu giữ của thành phố chưa theo kịp đã tạo sức ép lớn đến hoạt động thu gom, vận chuyển, vệ sinh môi trường đô thị của Công ty.

Nhằm kịp thời đảm bảo mỹ quan đô thị đáp ứng yêu cầu, chất lượng vệ sinh môi trường của Thành phố Du lịch, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty từ đầu nhiệm kỳ đã xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện, trang thiết bị; đưa phương tiện mới, thay đổi quy trình sản xuất nhằm tăng cường chất lượng phục vụ, nên từ năm 2019 đến nay đã bảo đảm đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường đô thị, số lượng nhân lực cơ bản đáp ứng được khối lượng công việc; Công ty đã thực hiện xóa hoặc thay thế các thức vận hành các điểm tập kết thùng rác tạm thời gây bức xúc cho người dân cũng như mở rộng địa bàn phục vụ thu gom rác⁷, nên các phản ánh của người dân, chính quyền địa phương đến hoạt động vệ sinh môi trường đô thị ngày càng giảm so với trước đây

Ngoài duy trì tốt các hoạt động vệ sinh đô thị thường xuyên, Công ty đã tập trung nhân lực, phương tiện hoàn thành tốt công tác vệ sinh, chỉnh trang đô thị phục vụ các dịp Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán, Lễ hội pháo hoa quốc tế, các Dịp lễ hội,... và đã được UBND thành phố đánh giá rất cao.

⁷ Điểm đường 30/4, khu Bình Minh, tu viện đường Phan Tứ, bờ hồ Thạc Gián-Vĩnh Trung,...khu vực Hòa Xuân, Hòa Quý

3.2. Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại

Kế thừa các trang thiết bị xử lý chất thải nguy hại đã được đầu tư trước đây, Công ty đã thực hiện đầu tư bổ sung các trang thiết bị xử lý chất thải nguy hại gồm: Hệ thống xử lý thiết bị điện tử công suất 200 kg/ngày và hệ thống tái chế dầu thải công suất 500 - 1.000 lít/ngày, hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên cải tạo, sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý khí thải của lò đốt 200 kg/h, 100 kg/h ... để tăng số lượng chất thải nguy hại được cấp phép vận chuyển, xử lý mở rộng đối tượng khách hàng.

Đến nay, Công ty đã thống nhất hình thức liên doanh toàn bộ hoạt động Khu xử lý chất thải nguy hại và đang tiến hành lập báo cáo đầu tư, báo cáo ĐTM để triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố.

3.3 Hoạt động tài chính

Doanh thu từ hoạt động tài chính đã từng bước thay đổi và tăng trưởng đều trong các năm: năm 2019 là 585 triệu, tăng 4,3 lần so với năm 2017 (135 triệu), năm 2020 là hơn 1.123 triệu đồng, tăng 8,3 lần so với năm 2017. Hoạt động tài chính đã góp phần vào tỷ trọng trong tổng doanh thu lợi nhuận hàng năm của Công ty.

3.4. Hoạt động mua sắm phương tiện, trang thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng nguồn vốn đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị và đầu tư xây dựng là: 67,29 tỷ đồng⁸.

- Đầu tư mua sắm xe vận chuyển rác các loại⁹ nhằm tăng cường bổ sung cho đội xe vận chuyển rác hoạt động để dự phòng và thay thế các xe đã cũ hoặc hoạt động không hiệu quả do hư hỏng nhiều. Đầu tư công nghệ giám sát hành trình của đoàn xe vận chuyển rác như thiết bị định vị phương tiện GPS; thay thế phần mềm camera giám sát cầu cân khối lượng rác, cũng như các thiết bị và phần mềm quản lý tiên tiến khác trong công tác quản lý thu gom vận chuyển rác thải;

- Từ khi cổ phần hóa đến nay Công ty đã thực hiện mua sắm 6.608 thùng rác loại 240 lít, 660 lít, xe đẩy tay để thay thế, bổ sung đáp ứng đầy đủ yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Thực hiện phủ bạt hộc rác số 1, 2 để giảm thiểu mùi hôi, nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn;

- Đầu tư xây dựng mới Hệ thống xử lý bùn thải tại bãi rác Khánh Sơn; Nhà rửa xe vận chuyển rác thải tại bãi rác Khánh Sơn;

- Trồng cây xanh cách ly vệt đất khu vực chôn lấp tại bãi rác Khánh Sơn;

- Thực hiện sửa chữa, cải tạo 4 công trình¹⁰;

Các công trình đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đều được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.

⁸ Mua sắm phương tiện, dụng cụ: 53,79 tỷ đồng; xây dựng cơ bản 13,5 tỷ đồng;

⁹ Tổng số xe đầu tư từ khi CPH đến nay: 25 xe vận chuyển rác các loại; 15 xe điện; 03 xe ủi, đào;

¹⁰ sửa chữa nhà vệ sinh, sơn sửa lại các phòng làm việc tại Văn phòng Công ty; hàng rào cổng bãi rác Khánh Sơn, nhà làm việc XN Môi trường Thanh Khê, nhà kho

4. Một số vướng mắc, khó khăn còn tồn đọng

4.1. Công nợ phải trả, chi phí phải xử lý

- Tổng số công nợ Công ty phải nộp trả ngân sách thành phố là 52,48 tỷ đồng¹¹. Tuy nhiên, đối với khoản công nợ 3,471 tỷ đồng trong đó 3 tỷ là khoản kinh phí ngân sách cấp để phủ bạt HDPE tại học số 1, 2 bãi rác Khánh Sơn nhưng không được đưa cơ cấu đơn giá xử lý chất thải rắn làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi âm 2,948 tỷ đồng khi bàn giao Công ty, nên Công ty có trách nhiệm kế thừa phải thực hiện bù đắp từ lợi nhuận sau thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 666 triệu đồng trước cổ phần hóa và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường 1,17 tỷ đồng đến nay vẫn chưa có phương án xử lý.

4.2. Công nợ phải thu

- Tổng số công nợ phải thu đối với đơn vị, cá nhân của Công ty là: 6,235 tỷ đồng (gồm 1,17 tỷ đồng vi phạm) đến nay mới xác định đối tượng 6/9 và số tiền còn lại là 4,84 tỷ đồng;

- Tổng số công nợ phải thu đối với đơn vị, cá nhân ngoài Công ty là: 928 triệu đồng.

4.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, thay đổi quy trình sản xuất để phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được mong muốn của Lãnh đạo, người dân Thành phố; chưa bổ sung thêm loại hình sản xuất kinh doanh, có mảng hoạt động kinh doanh bị mất thị phần. Nguyên nhân cơ bản xảy ra tình trạng trên:

+ Giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa được UBND thành phố tính đúng tính đủ, cũng như điều chỉnh kịp thời nên ảnh hưởng đến doanh thu, chưa bảo đảm được toàn bộ chi phí, nguồn lực để đầu tư cho hoạt động này của Công ty và thấp hơn các địa phương có điều kiện hạ tầng, kinh tế, xã hội tương đồng;

+ Các hoạt động đổi mới công nghệ, thay đổi quy trình sản xuất vẫn còn chậm;

+ Việc đổi mới thích nghi cách thức hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần của đa số người lao động của Công ty còn chậm, vẫn còn tư tưởng bao cấp, bị động. Chất lượng nguồn nhân lực tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa tương xứng với yêu cầu trong thời kỳ mới hiện nay;

+ Công ty vẫn chưa có những đột phá mạnh về phân cấp phân quyền cho đơn vị trực thuộc¹² chưa phát huy hết nguồn nhân lực; phương tiện, trang thiết bị hiện có của Công ty;

+ Việc đầu tư, thay thế nâng cấp các công trình xử lý chất thải nguy hại¹³ trong thời dài không được chú trọng nên việc cấp phép của cơ quan quản lý môi

¹¹ Đã trả 14,966 tỷ đồng, còn nợ 37,5 tỷ đồng; đã trình UBND thành phố xin trả dần trong 10 năm kể từ năm 2021.

¹² Đã thực hiện khoán chi phí cho Xí nghiệp Môi trường Hải Châu từ quý 4/2019.

¹³ Lò đốt công suất 200 kg/h, 100 kg/h đã hoạt động hơn 10 năm; thiết bị, công nghệ đã lạc hậu xuống cấp.

trường kéo dài, từ năm 2018 đến nay vẫn theo hình thức vận hành thử nghiệm, dẫn đến mất khách hàng nhất là đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ.

- Thu nhập của người lao động còn thấp chưa tương xứng với yêu cầu, tính chất lượng công việc, môi trường làm việc độc hại, nhiều rủi ro.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020

Sau khi tự xem xét, nhìn nhận lại toàn bộ hoạt động Nhiệm kỳ 2015-2020, Hội đồng quản trị nhận thấy mặc dù có sự thay đổi Thành viên, nhưng HĐQT nhận thấy trong nhiệm kỳ đầu tiên hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần đã hoàn thành tốt các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của HĐQT và đáp ứng nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và UBND thành phố.

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV và Người lao động đã nỗ lực, quyết tâm, không ngừng đổi mới tư duy, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng và xử lý kịp thời mọi khó khăn trong hoạt động sản xuất của Công ty; hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu, Đại hội cổ đông thường niên hàng năm đặt ra; tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của Công ty trong việc phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố nhất là trong dịp Tết nguyên đán, các sự kiện lễ hội, sự cố thiên tai, dịch bệnh.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2025

Năm 2020 và những tháng đầu năm 2021 dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế-xã hội của thành phố Đà Nẵng, qua đó ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Dự báo trong các năm đến khả năng ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến kinh tế-xã hội của thành phố vẫn còn cho đến có được vắc xin; cùng với đó là sự cạnh tranh của các đơn vị trong việc thực hiện dịch vệ sinh môi trường, trong khi các ưu thế của Công ty trong công tác đấu thầu ngày càng giảm dần như: có bãi rác xử lý chất thải rắn, kinh nghiệm trong thu gom, vận chuyển rác, số lượng lao động,... Trước những thách thức trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng tiếp tục phấn đấu là đơn vị chủ lực trong việc thực hiện dịch vụ vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đáp ứng đầy đủ về nhân lực, phương tiện trang thiết bị phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố (chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại);

- Luôn duy trì tỉ lệ thu gom rác thải sinh hoạt trên 90% tổng lượng rác thải phát sinh trên toàn địa bàn thành phố;

- Tỉ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ tối thiểu 9%/năm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2023-2025: trên 50% lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn thành phố được Công ty vận chuyển, xử lý theo đúng quy định;

- Giữ vững thị phần thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị tại các địa phương theo hình thức đấu thầu, tối thiểu 6/7 quận, huyện;

- Tăng doanh thu từ hoạt động thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác; thu gom vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đến năm 2025 tỷ lệ doanh thu từ dịch vụ không sử dụng ngân sách chiếm trên 58% doanh thu của Công ty.

3. Các chỉ tiêu về tài chính phần đầu đạt được

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	269.494	277.578	285.905	269.481	300.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.694	15.428	16.199	14.741	16.215
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	20.230	21.373	22.519	21.787	22.787
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ (tối thiểu)	%	8,5%	9%	9%	11%	11%

Chỉ tiêu về lợi nhuận¹⁴, tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ bằng hoặc tăng đều qua các năm từ 2021-2025 phần đầu tăng tối thiểu 9%, trong giai đoạn này Công ty đầu tư khu xử lý chất thải nguy hại mới nên phải tính chi phí khấu hao, trả lãi lãi ngân hàng. Riêng doanh thu từ năm 2021 tăng bình quân 3% năm, riêng năm 2024 giảm khoảng hơn 25 tỷ đồng do việc xử lý rác thải sinh hoạt Công ty không còn thực hiện; nên Công ty tập trung nâng doanh thu từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại, các dịch vụ khác để đến năm 2025 đạt doanh thu 300 tỷ đồng;

Hai năm đầu nhiệm kỳ Công ty tập trung tăng doanh thu từ từ hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường, tăng cường hoạt động kinh doanh khác¹⁵; đến năm 2023 khu xử lý chất thải nguy hại đi vào hoạt động ổn định doanh thu từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại tăng từ khoảng 40% so với năm 2021, các năm tiếp theo tăng từ 20-30%.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp chung:

- Xây dựng định hướng chiến lược phát triển của Công ty, giai đoạn 2021-2025 theo nguyên tắc dự báo rủi ro làm cơ sở định hướng, xây dựng các Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm bám sát theo Kế hoạch trung và dài hạn đã đặt ra;

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty; cải tiến các quy trình, hình thức quản lý không còn phù hợp; xây dựng, điều chỉnh đơn giá, mô hình khoán, quy chế trả lương thưởng và các nội quy, quy chế khác của Công ty phù hợp theo các quy định Nhà nước ban hành, điều chỉnh mới;

¹⁴ Lợi nhuận theo kế hoạch năm 2021 tăng 5% so với năm 2020 từ năm 2022 đến năm 2025 tăng 10% so với năm trước;

¹⁵ Mua bán các phương tiện, trang thiết bị môi trường, chế phẩm xử lý môi trường, nạo vét, hút bùn thoát nước thải, bể phốt, tư vấn môi trường.

- Tiếp tục thực hiện Xây dựng đề án việc làm theo tiêu chí phát triển cả về chất và lượng, tăng cường công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, định kỳ kiểm tra tay nghề nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, của người lao động;

- Tiến tới thực hiện giao khoán toàn bộ các Xi nghiệp dịch vụ môi trường và kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng công nghệ;

- Đẩy mạnh nghiên cứu thực hiện cơ giới hóa phương tiện thu gom, vận chuyển rác tiến đến giảm dần các công việc thực hiện bằng hình thức thủ công, giảm số lượng lao động trực tiếp;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoàn thiện và nâng cấp phần mềm kế toán, quản lý thu;

- Tiếp tục tập trung phát triển các hoạt động sản xuất mà Công ty đang có lợi thế như: Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp thông thường; xử lý phân bùn bể phốt; đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh như: phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vệ sinh thu gom rác, chế phẩm sinh hóa xử lý môi trường;

- Thực hiện giám sát chặt chẽ và toàn diện hoạt động sử dụng vốn và nâng cao hoạt động liên doanh, liên kết nhằm nâng cao năng lực và giảm bớt rủi ro trong hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản;

- Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, tiết giảm chi phí hoạt động;

- Tiếp tục đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị điều hành, tăng năng suất lao động nhằm nâng cấp năng lực cạnh tranh để thực hiện các gói thầu dịch vụ vệ sinh công ích trên địa bàn thành phố và mở rộng thị trường trong tương lai;

- Tăng cường công tác đối ngoại. Tranh thủ sự ủng hộ của các cấp Lãnh đạo ban ngành địa phương; phối hợp triển khai tốt của chương trình, dự án và mở rộng quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước đối với hoạt động môi trường đô thị.

4.2. Giải pháp cụ thể:

- Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện:

+ Thực hiện đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành chính thức khu xử lý chất thải mới (giai đoạn 1) thay thế khu xử lý chất thải nguy hại hiện hữu trong quý 4 năm 2021. Kinh phí đầu tư dự kiến: 90 tỷ đồng;

+ Hoàn thành đầu tư mua sắm trang thiết bị, phần mềm và đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành sản xuất trong 02 năm 2021-2022. Kinh phí khoảng: 5 tỷ đồng;

+ Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Kinh doanh và Tư vấn Môi trường trong năm 2021 nhằm tăng cường quảng bá nâng cao hiệu quả kinh doanh. Kinh phí đầu tư dự kiến: 5 tỷ đồng;

+ Thực hiện đầu tư thay thế các phương tiện vận chuyển rác thải hiện có của Công ty, thay thế từng bước các xe có niên hạn sử dụng từ 12-15 năm trở lên¹⁶; cộng với bổ sung thêm phương tiện để đáp ứng lượng rác phát sinh trên địa bàn thành phố và phương án cơ giới hóa hoạt động thu gom rác theo yêu cầu của UBND thành phố. Kinh phí dự kiến: 100 tỷ đồng;

¹⁶ 12 xe 9 tấn, 4 xe Hooklif, 6 xe 5 tấn; thay thế bằng 30-35 xe loại 5 tấn, 7 tấn, 2 m³, 4 m³.

+ Thực hiện mua sắm 01 ô tô phục vụ đi lại, chấm dứt việc thuê xe dịch vụ bên ngoài. Kinh phí dự kiến: 01 tỷ đồng;

+ Thực hiện đầu tư mua sắm thùng rác các loại, xe đẩy tay, xe điện phục vụ thu gom rác. Kinh phí dự kiến: 20 tỷ đồng (trung bình 4 tỷ/năm).

- Tham gia đấu thầu để được vận hành các Trạm trung chuyển rác¹⁷ do ngân sách thành phố đầu tư;

- Xây dựng và tham mưu UBND thành phố xem xét ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thay thế đơn giá tại Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 18/11/2017;

- Đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phương án cơ giới hóa hoạt động sản xuất của Công ty giai đoạn 2021-2025, ưu tiên tập trung giai đoạn 2021-2022 nhằm nâng cao năng lực của Công ty để tham gia công tác đấu thầu dịch vụ vệ sinh môi trường từ năm 2022 trở đi;

- Thực hiện giải pháp thu giá dịch vụ vệ sinh đối với hộ gia đình, doanh nghiệp theo hình thức không dùng tiền mặt đạt 70% vào năm 2021, phần đầu đến năm 2022 đạt trên 85%;

- Thực hiện giao khoán toàn bộ đối với tất cả các Xí nghiệp Môi trường theo hướng tự chủ hoàn toàn. Hoàn thành trong năm 2022;

- Lập phương án trả xử lý đối với các khoản nợ phát sinh trước khi cổ phần hóa và sau khi cổ phần hóa giai đoạn 2015-2020, bảo đảm xử lý dứt điểm trong năm 2022; trừ khoản nợ ngân sách Thành phố Đà Nẵng với số tiền 3,751 tỷ/năm;

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả 05 hộc chôn lấp rác hiện hữu và được UBND thành phố cho phép vận hành hộc rác số 6 tại bãi rác Khánh Sơn.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng về tổng kết Nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Phúc

¹⁷ Trạm: Lê Thanh Nghị, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ.